| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRÀ ÔN**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do - Hạnh P** |

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-4-2023
*V/v tranh chấp ly hôn, con chung".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tài

2. Bà Nguyễn Thị Thơm

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Thạch Thị Tuyền – Thư ký Tòa án nhân nhân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long*** *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 480/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc: "Tranh chấp ly hôn, con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023, giữa:

*1. Nguyên đơn:*Chị Nguyễn Hoàng Bảo T, sinh năm 2000 "có mặt".

Địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

*2. Bị đơn:*Anh NguyễnTường P, sinh năm 2001 "vắng mặt".

Địa chỉ cư trú: số E, khu I, thị trấn N, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người làm chứng: Bà Hồ Thị O, sinh năm 1957 "vắng mặt".

Địa chỉ cư trú: số Ư, khu S, thị trấn M, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 20/10/2023 nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng Bảo T trình bày: Chị và anh Nguyễn Tường P kết hôn vào năm 2001, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã thị trấn D, huyện M, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 11/10/2021, sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung gia đình bên chồng tại thị trấn D. Thời gian vợ chồng chung sống được khoảng 01 năm thì phát sinh phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, do cuộc sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chồng không quan tâm lo lắng gì cho vợ con.

Từ đó vợ chồng không còn tình cảm nhau và đã ly thân từ tháng 07/2022 đến nay. Từ khi mâu thuẫn đến nay vợ chồng không có hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt nên chị yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Tường Ngọc Y, sinh ngày 22/02/2022, hiện chị đang nuôi, chị yêu cầu tiếp tục nuôi, chị yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn của chị Nguyễn Hoàng Bảo T, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải cho bị đơn nhưng phía bị đơn Nguyễn Tường P không trả lời ý kiến bằng văn bản về nội dung khởi kiện của nguyên đơn và không đến tham gia phiên họp và hòa giải cho nên không tiến hành phiên họp và hòa giải được giữa các đương sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập các đương sự đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Giữ yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt, người làm chứng có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Trà Ôn phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và trình tự, thủ tục xét xử của Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, người làm chứng chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành đầy đủ về quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 56, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng Bảo T.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Hoàng Bảo T được ly hôn với anh Nguyễn Tường P.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tường Ngọc Y cho chị Nguyễn Hoàng Bảo T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tường P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.625.000đồng đến khi con chung tròn 18 tuổi và anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn, anh P có nghĩa vụ nộp 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: chị Nguyễn Hoàng Bảo T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tường P, có địa chỉ khu D, thị trấn F, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M. Do đó, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- Về người tham gia tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng P được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng anh P vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai nên căn cứ khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Hoàng Bảo T và anh Nguyễn Tường P kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 11/10/2021 tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, theo giấy chứng nhân kết hôn số: 22/2021, chị T và anh P kết hôn cũng đảm bảo các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của chị T cho rằng: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, do cuộc sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chồng không quan tâm lo lắng gì cho vợ con. Từ đó vợ chồng không còn tình cảm nhau và đã ly thân nhau từ tháng 07/2022 đến nay. Từ khi mâu thuẫn đến nay vợ chồng không có hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt nên chị yêu cầu ly hôn với anh P. Xét lời trình bày của phù hợp với lời khai của người làm chứng. Mặc khác, việc yêu cầu ly hôn của chị T thì anh P không có ý kiến gì, mặt dù Tòa án triệu tập tham gia để hòa giải nhưng anh P không tham gia. Từ đó, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xét thấy từ khi vợ chồng không còn sống chung thì con chung Nguyễn Tường Ngọc Y do chị T trực tiếp nuôi. Mặt khác, con chung còn dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ nuôi sẽ tốt hơn. Do đó tiếp tục giao con chung cho chị T được tiếp tục nuôi là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng nhưng chị T không cung cấp được mức thu nhập thực tế của anh P nên chỉ chấp nhận mức cấp dưỡng bằng ½ mức lương tối thiểu vùng ở địa phương (vùng 4) là 3.250.000đồng/2 = 1.625.000đồng theo quy định tại Điều 82, 83, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án, sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác nên miễn xét.

[6]Về án phí dân sự sơ thẩm chị T phải nộp 300.000đồng và anh P phải nộp 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ so với nhận định trên nên chấp nhận

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Hoàng Bảo T .

1. Về hôn nhân:

Xử cho chị Nguyễn Hoàng Bảo T được ly hôn với anh Nguyễn Tường P.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung Nguyễn Tường Ngọc Y cho chị Nguyễn Hoàng Bảo T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tường P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.625.000đ (một triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng từ ngày 28/4/2023 đến khi con chung tròn 18 tuổi và anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu Thi hành án nếu anh P không cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi trên số tiền chưa cấp dưỡng theo lãi suất của khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Hoàng Bảo T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu số 0014944 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Anh Nguyễn Tường P có nghĩa vụ  nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

ĐÃ KÝ

**Hồ Hoàng Phong**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện M;
- Thi hành án dân sự huyện M;
- Uỷ ban nhân dân thị trấn M
(Giấy kết hôn số: 22, ngày 11/10/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.